

Hoàng Hóa, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Anh T - sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T1 - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Anh T và chị Nguyễn Thị Minh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Lê Anh T và chị Nguyễn Thị Minh T1 có 02 con chung

là **Lê Thanh H**, sinh ngày 26/3/2018 và **Lê Ngọc D**, sinh ngày 16/6/2020.

Giao cháu **Lê Ngọc D** cho anh **T** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu **Lê Thanh H** cho chị **T1** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh T và chị **T1** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Anh **Lê Anh T** và chị **Nguyễn Thị Minh T1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh **Lê Anh T** chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003780 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. **Anh T** được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện H ;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Hoàng Phụ, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bảo Yên

